

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI NĂM LỚP 2

A. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Bài toán có lời văn

a) Các bài toán về “nhiều hơn”, “ít hơn”

* Bài toán nhiều hơn. Tìm số lớn

- Biết số bé.
- Biết phần “nhiều hơn”.
- Số lớn = Số bé + phần “nhiều hơn”.

Ví dụ: Hàng trên có 5 quả cam, hàng dưới có nhiều hơn hàng trên 2 quả cam. Hỏi hàng dưới có mấy quả cam?

* Bài toán ít hơn. Tìm số bé

- Biết số lớn.
- Biết phần “ít hơn”.
- Số bé = Số lớn – phần “ít hơn”.

Ví dụ: Hàng trên có 7 quả cam, hàng dưới có ít hơn hàng trên 2 quả cam. Hỏi hàng dưới có mấy quả cam?

b) Các bài toán liên quan đến các phép tính nhân, chia trong bảng 2, 3, 4, 5

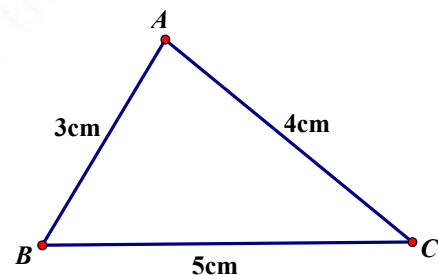
Ví dụ 1: Một hộp bút có 5 chiếc bút. Hỏi 6 hộp bút như thế có tất cả bao nhiêu chiếc bút?

Ví dụ 2: Mẹ có 20 cái kẹo. Mẹ chia đều số kẹo đó cho 2 anh em. Hỏi mỗi người nhận được bao nhiêu cái kẹo?

2. Chu vi hình tam giác, hình tứ giác

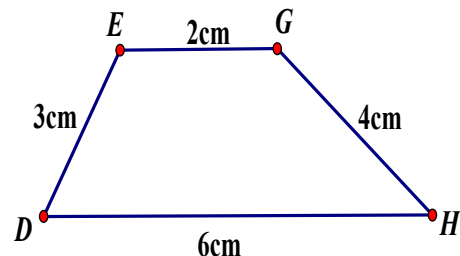
a) Chu vi hình tam giác

- Hình tam giác ABC có ba cạnh là: AB, BC và AC.
- Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác ABC là:
 $3\text{cm} + 4\text{cm} + 5\text{cm} = 12\text{cm}$
- Ta nói rằng chu vi hình tam giác ABC là 12cm.



b) Chu vi hình tứ giác

- Hình tứ giác DEGH có bốn cạnh là:
DE, EG, GH, HD
- Tổng độ dài các cạnh của hình tứ giác DEGH là:
 $3\text{cm} + 2\text{cm} + 4\text{cm} + 6\text{cm} = 15\text{cm}$
- Ta nói rằng chu vi của hình tứ giác DEGH là 15cm.



Kết luận: Chu vi của một hình là tổng độ dài các cạnh của hình đó (độ dài đường bao quanh hình đó).

3. Bài toán tính tuổi

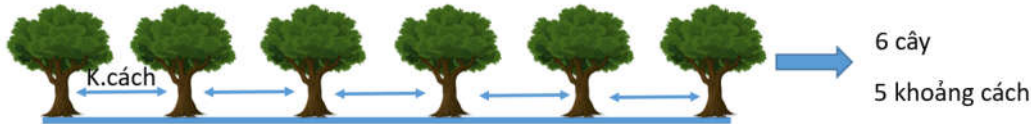
Ghi nhớ: Vì mỗi năm mỗi người đều tăng thêm một tuổi nên hiệu số tuổi của hai người không thay đổi theo thời gian.

Ví dụ: Hiện tại mẹ hơn con 25 tuổi thì 3 năm nữa mẹ vẫn hơn con 25 tuổi.

4. Bài toán trồng cây

a) Bài toán tìm số khoảng cách giữa các cây

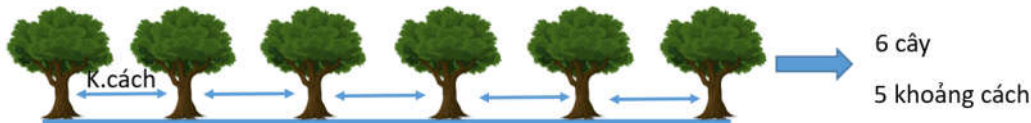
Ví dụ: Trên một đoạn đường, người ta trồng 6 cây. Hỏi có bao nhiêu khoảng cách từ cây đầu tiên đến cây thứ sáu?



Có tất cả 6 cây nên có 5 khoảng cách.

b) Bài toán tính khoảng cách từ cây đầu tiên đến cây cuối cùng của đoạn đường

Ví dụ: Trên một đoạn đường, người ta trồng 6 cây. Hỏi khoảng cách từ cây đầu tiên đến cây thứ sáu là bao nhiêu mét? Biết khoảng cách giữa hai cây liền nhau là 2m.



Có tất cả 6 cây nên có 5 khoảng cách.

Khoảng cách từ cây đầu tiên đến cây thứ sáu là: $2 \times 5 = 10$ (m).

5. Bài toán bốc bi

- **Bài toán bốc bi:** là bài toán trong hộp (túi) sẽ có một số viên bi có màu sắc khác nhau. Không nhìn vào hộp, làm thế nào để chắc chắn bốc ra được các viên bi thỏa mãn yêu cầu đề bài.

- **Bài toán bốc bi thường phân ra 2 dạng:**

+ Dạng 1: Bốc được ít nhất 1 màu.

+ Dạng 2: Bốc được ít nhất nhiều màu.

- **Mở rộng:** Một số bài toán suy luận khác cũng nằm trong dạng toán bốc bi: bài toán nhặt tất, bài toán nhặt quả,

6. Một số bài toán khác

- Đọc, viết, biết được cấu tạo số, so sánh được các số trong phạm vi 1000.

- Tính được giá trị biểu thức liên quan đến cộng, trừ trong phạm vi 1000 và nhân, chia trong bảng 2, 3, 4, 5.

- Xác định được quy luật của dãy hình, dãy số cách đều.

- Biết các khái niệm “có thể”, “không thể”, “chắc chắn” xảy ra của một sự kiện.

- Giải quyết được bài toán tư duy liên quan đến suy luận logic, phương pháp so sánh thay thế.

B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**1. Bài toán có lời văn**

Bài 1. Có hai thư viện. Thư viện thứ nhất có 235 quyển sách, thư viện thứ hai có ít hơn thư viện thứ nhất 47 quyển. Hỏi thư viện thứ hai có bao nhiêu quyển sách?

Bài 2. Mẹ mua 15 quả trứng gà.

a) Mẹ chia đều số trứng đó vào 5 khay. Hỏi mỗi khay có bao nhiêu quả trứng gà?

b) Mẹ chia số trứng vào các khay. Mỗi khay 4 quả. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu khay để đựng hết số trứng đó?

Bài 3. Nhân dịp sơ kết học kì, cô giáo thưởng cho 9 bạn học sinh có thành tích cao trong học tập, mỗi bạn được thưởng 5 quyển vở và cô giáo còn thừa 7 quyển. Hỏi lúc đầu cô giáo có tất cả bao nhiêu quyển vở?

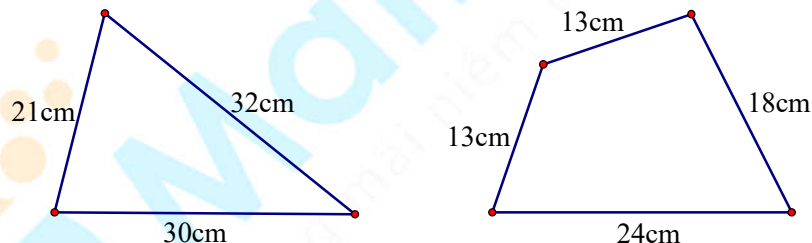
Bài 4. Bác Ba thu hoạch được hai bao cà phê. Bao thứ nhất nặng 30kg, bao thứ hai nhẹ hơn bao thứ nhất 10kg.

a) Bác Ba thu hoạch được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam cà phê?

b) Bác Ba chia số cà phê đó sang các túi nhỏ hơn. Hỏi nếu bác An chia đều thành 5 túi nhỏ thì mỗi túi nhỏ đó chứa bao nhiêu ki-lô-gam cà phê?

2. Chu vi hình tam giác, tứ giác

Bài 5. Tính chu vi của các hình sau:



Bài 6. a) Cho tam giác ABC có chu vi là 150cm, tổng độ dài hai cạnh AB và BC là 110cm. Tìm độ dài cạnh AC.

b) Cho hình tứ giác ABCD có chu vi là 48dm, cạnh AB là 10dm, cạnh BC là 7dm, cạnh CD là 13dm. Tìm độ dài cạnh DA.

3. Bài toán tính tuổi

Bài 7. Mẹ sinh con năm mẹ 25 tuổi. Hỏi khi con 10 tuổi thì mẹ bao nhiêu tuổi?

Bài 8. a) Biết khi chị 10 tuổi thì em 2 tuổi. Hiện nay chị 20 tuổi. Hỏi cách đây 3 năm, em bao nhiêu tuổi?

b) Năm nay Hạ 10 tuổi, em trai Hạ 3 tuổi. Hỏi khi em trai Hạ bằng tuổi Hạ hiện nay thì tổng số tuổi của hai chị em là bao nhiêu tuổi?

4. Bài toán trồng cây

Bài 9. Có 11 cái cây trên một đường thẳng cách đều nhau (các khoảng cách bằng nhau). Khoảng cách giữa hai cây liền nhau là 5m.

- Có bao nhiêu khoảng cách từ cây đầu tiên đến cây thứ mười một?
- Cây thứ mười một cách cây đầu tiên bao nhiêu mét?

Bài 10. Để cắt một khúc gỗ thành 3 phần bằng nhau hết thời gian là 8 phút. Hỏi để cắt khúc gỗ thành 8 phần bằng nhau thì hết bao nhiêu thời gian?

Bài 11. Đồng hồ quả lắc mất 6 giây để rung chuông ba lần vào lúc 3 giờ chiều. Hỏi mất bao lâu để chiếc đồng hồ rung 5 lần vào lúc 5 giờ chiều?

5. Bài toán bốc bi

Bài 12. Trong hộp có 5 viên bi đỏ, 6 viên bi xanh. Không được nhìn vào hộp, cần lấy ra ít nhất bao nhiêu viên bi để chắc chắn trong số bi lấy ra có:

- 1 viên bi màu xanh?
- 2 viên bi cùng màu?
- 2 viên bi khác màu?

Bài 13. Có 3 đôi tất có kích cỡ như nhau để chung vào 1 cái hộp (các đôi tất có phân biệt tất phải, tất trái). Không được nhìn vào hộp, hỏi cần lấy ra ít nhất bao nhiêu chiếc tất để chắc chắn lấy được 1 đôi tất hoàn chỉnh?

6. Một số bài toán khác

Bài 14. a) Viết số gồm “5 trăm, 6 chục và 9 đơn vị”.

b) Tìm giá trị của chữ số 2 trong các số: 132; 245; 429.

c) Phân tích các số 128, 352, 469 thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

(Ví dụ: $324 = 300 + 20 + 4$)

Bài 15. Tính:

a) $4 \times 8 + 358$;

b) $450 - 45 : 5$.

Bài 16. Các hình dưới đây được tạo bởi các hình vuông nhỏ giống nhau theo quy luật:



Hỏi hình thứ mười được ghép bởi bao nhiêu hình vuông nhỏ như thế?

Bài 17. Quan sát hình vẽ và cho biết con chó nặng bao nhiêu ki-lô-gam?



Bài 18. Tìm giá trị của 1 quả táo, biết:

$$\begin{aligned} \text{táo} + \text{quả táo} + \text{quả táo} &= 19 \\ \text{quả táo} + \text{quả táo} + \text{quả táo} + \text{quả táo} + \text{quả táo} &= 30 \end{aligned}$$

Bài 19. Bạn Tý có hai túi kẹo. Tý lấy 10 cái kẹo từ túi thứ nhất chuyển sang túi thứ hai, rồi lại lấy 15 cái kẹo ở túi thứ hai chuyển sang túi thứ nhất. Bây giờ trong mỗi túi có đúng 20 cái kẹo. Hỏi lúc đầu túi thứ hai nhiều hơn túi thứ nhất bao nhiêu cái kẹo?

Bài 20. Trong một lần nhà trường tổ chức khám sức khỏe, 5 bạn: An, Khang, Thịnh, Vượng, Lộc đều có cân nặng khác nhau. Biết An nặng hơn Khang, Khang nặng hơn Thịnh, Thịnh nhẹ hơn Vượng, Vượng nhẹ hơn Lộc, Lộc nhẹ hơn Khang. Hỏi trong 5 bạn, bạn nào nhẹ nhất?

Bài 21. Quãng đường từ nhà Xuân tới nhà Hạ dài 11km. Từ nhà Xuân tới nhà Thu dài 12km. Từ ngã ba đường tới nhà Thu dài 7km. Hỏi từ nhà Hạ tới nhà Thu dài bao nhiêu ki-lô-mét?



Bài 22. Vịt, ngỗng và gà rủ nhau đi cân. Biết vịt nhẹ hơn ngỗng nhưng lại nặng hơn gà. Số cân nặng của mỗi con vật là một số tự nhiên, riêng ngỗng có số cân nặng lớn hơn tổng cân nặng của vịt và gà là 2kg. Cả ba con vật nặng 10kg. Em hãy cho biết mỗi con vật nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1. Bài toán có lời văn

Bài 1. Có hai thư viện. Thư viện thứ nhất có 235 quyển sách, thư viện thứ hai có ít hơn thư viện thứ nhất 47 quyển. Hỏi thư viện thứ hai có bao nhiêu quyển sách?

Hướng dẫn

Thư viện thứ hai có số quyển sách là:

$$235 - 47 = 188 \text{ (quyển).}$$

Đáp số: 188 quyển sách.

Bài 2. Mẹ mua 15 quả trứng gà.

a) Mẹ chia đều số trứng đó vào 5 khay. Hỏi mỗi khay có bao nhiêu quả trứng gà?

b) Mẹ chia số trứng vào các khay. Mỗi khay 4 quả. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu khay để đựng hết số trứng đó?

Hướng dẫn

a) Mỗi khay có số quả trứng gà là:

$$15 : 5 = 3 \text{ (quả).}$$

b) Ta có: $15 = 4 + 4 + 4 + 3$.

Vậy với mỗi khay 4 quả thì cần ít nhất 4 khay để đựng hết 15 quả trứng gà đó.

Đáp số: a) 3 quả trứng gà; b) 4 khay

Bài 3. Nhân dịp sơ kết học kì, cô giáo thưởng cho 9 bạn học sinh có thành tích cao trong học tập, mỗi bạn được thưởng 5 quyển vở và cô giáo còn thừa 7 quyển. Hỏi lúc đầu cô giáo có tất cả bao nhiêu quyển vở?

Hướng dẫn

Cô giáo thưởng cho các bạn học sinh số quyển vở là:

$$5 \times 9 = 45 \text{ (quyển vở).}$$

Lúc đầu cô giáo có tất cả số quyển vở là:

$$45 + 7 = 52 \text{ (quyển vở).}$$

Đáp số: 52 quyển vở.

Bài 4. Bác Ba thu hoạch được hai bao cà phê. Bao thứ nhất nặng 30kg, bao thứ hai nhẹ hơn bao thứ nhất 10kg.

a) Bác Ba thu hoạch được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam cà phê?

b) Bác Ba chia số cà phê đó sang các túi nhỏ hơn. Hỏi nếu bác An chia đều thành 5 túi nhỏ thì mỗi túi nhỏ đó chứa bao nhiêu ki-lô-gam cà phê?

Hướng dẫn

a) Bao cà phê thứ hai nặng số ki-lô-gam là:

$$30 - 10 = 20 \text{ (kg).}$$

Bác Ba thu hoạch được tất cả số ki-lô-gam cà phê là:

$$30 + 20 = 50 \text{ (kg)}.$$

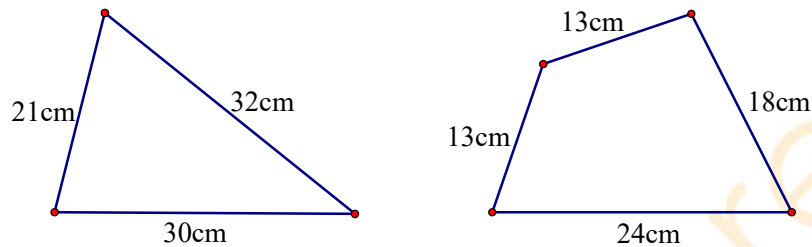
b) Mỗi túi nhỏ chứa số ki-lô-gam cà phê là:

$$50 : 5 = 10 \text{ (kg)}.$$

Đáp số: a) 50kg; b) 10kg.

2. Chu vi hình tam giác, tứ giác

Bài 5. Tính chu vi của các hình sau:



Hướng dẫn

Chu vi hình tam giác là: $21 + 32 + 30 = 83 \text{ (cm)}$.

Chu vi hình tứ giác là: $13 + 13 + 18 + 24 = 68 \text{ (cm)}$.

Đáp số: Tam giác: 83cm; Tứ giác: 68cm.

Bài 6. a) Cho tam giác ABC có chu vi là 150cm, tổng độ dài hai cạnh AB và BC là 110cm. Tìm độ dài cạnh AC.

b) Cho hình tứ giác ABCD có chu vi là 48dm, cạnh AB là 10dm, cạnh BC là 7dm, cạnh CD là 13dm. Tìm độ dài cạnh DA.

Hướng dẫn

a) Độ dài cạnh AC là: $150 - 110 = 40 \text{ (cm)}$.

b) Độ dài cạnh DA là: $48 - (10 + 7 + 13) = 18 \text{ (dm)}$.

Đáp số: a) 40cm; b) 18dm.

3. Bài toán tính tuổi

Bài 7. Mẹ sinh con năm mẹ 25 tuổi. Hỏi khi con 10 tuổi thì mẹ bao nhiêu tuổi?

Hướng dẫn

Mẹ sinh con năm 25 tuổi, do đó tuổi mẹ hơn tuổi con là 25 tuổi.

Vì mỗi năm mỗi người đều tăng lên một tuổi nên hiệu số tuổi của hai mẹ con không thay đổi qua các năm.

Khi con 10 tuổi thì số tuổi của mẹ là:

$$10 + 25 = 35 \text{ (tuổi)}.$$

Đáp số: 35 tuổi.

- Bài 8.** a) Biết khi chị 10 tuổi thì em 2 tuổi. Hiện nay chị 20 tuổi. Hỏi cách đây 3 năm, em bao nhiêu tuổi?
b) Năm nay Hạ 10 tuổi, em trai Hạ 3 tuổi. Hỏi khi em trai Hạ bằng tuổi Hạ hiện nay thì tổng số tuổi của hai chị em là bao nhiêu tuổi?

Hướng dẫn

a) Chị hơn em số tuổi là: $10 - 2 = 8$ (tuổi).

Vì mỗi năm mỗi người thêm một tuổi nên hiệu số tuổi của hai chị em không thay đổi qua các năm.

Tuổi em hiện nay là: $20 - 8 = 12$ (tuổi).

Cách đây 3 năm, tuổi của em là: $12 - 3 = 9$ (tuổi).

b) Hạ hơn em trai số tuổi là: $10 - 3 = 7$ (tuổi).

Vì mỗi năm mỗi người thêm một tuổi nên hiệu số tuổi của hai chị em không thay đổi qua các năm.

Khi em trai Hạ bằng tuổi Hạ hiện nay tức là em trai Hạ 10 tuổi. Khi đó Hạ có số tuổi là:

$$10 + 7 = 17 \text{ (tuổi).}$$

Tổng số tuổi của hai chị em khi đó là: $10 + 17 = 27$ (tuổi).

Đáp số: a) 9 tuổi; b) 27 tuổi.

4. Bài toán trồng cây

Bài 9. Có 11 cái cây trên một đường thẳng cách đều nhau (các khoảng cách bằng nhau).

Khoảng cách giữa hai cây liền nhau là 5m.

- a) Có bao nhiêu khoảng cách từ cây đầu tiên đến cây thứ mười một?
b) Cây thứ mười một cách cây đầu tiên bao nhiêu mét?

Hướng dẫn

a) Từ cây đầu tiên đến cây thứ mười một có số khoảng cách là:

$$11 - 1 = 10 \text{ (khoảng cách).}$$

b) Cây thứ mười một cách cây đầu tiên số mét là:

$$5 \times 10 = 50 \text{ (m).}$$

Đáp số: a) 10 khoảng cách; b) 50m.

Bài 10. Để cắt một khúc gỗ thành 3 phần bằng nhau hết thời gian là 8 phút. Hỏi để cắt khúc gỗ thành 8 phần bằng nhau thì hết bao nhiêu thời gian?

Hướng dẫn

Để cắt một khúc gỗ thành 3 phần bằng nhau thì ta cần 2 lần cắt.

Mỗi lần cắt hết số phút là: $8 : 2 = 4$ (phút).

Để cắt khúc gỗ thành 8 phần bằng nhau thì ta cần 7 lần cắt.

Vậy để cắt khúc gỗ thành 8 phần bằng nhau thì hết số thời gian là:

$$4 \times 7 = 28 \text{ (phút).}$$

Đáp số: 28 phút.

Bài 11. Đồng hồ quả lắc mất 6 giây để rung chuông ba lần vào lúc 3 giờ chiều. Hỏi mất bao lâu để chiếc đồng hồ rung 5 lần vào lúc 5 giờ chiều?

Hướng dẫn

Giữa 3 lần đồng hồ quả lắc rung chuông thì có 2 khoảng thời gian (như hình vẽ)



Do đó mỗi khoảng thời gian sẽ mất số giây là:

$$6 : 2 = 3 \text{ (giây).}$$

Để chiếc đồng hồ rung 5 lần thì chúng ta có 4 khoảng thời gian (như hình vẽ)



Vậy để chiếc đồng hồ rung 5 lần vào lúc 5 giờ chiều thì cần số giây là:

$$3 \times 4 = 12 \text{ (giây).}$$

Đáp số: 12 giây.

5. Bài toán bốc bi

Bài 12. Trong hộp có 5 viên bi đỏ, 6 viên bi xanh. Không được nhìn vào hộp, cần lấy ra ít nhất bao nhiêu viên bi để chắc chắn trong số bi lấy ra có:

- 1 viên bi màu xanh?
- 2 viên bi cùng màu?
- 2 viên bi khác màu?

Hướng dẫn

a) Trường hợp xấu nhất, các viên bi đầu tiên lấy được gồm 5 viên bi đỏ. Khi đó, nếu lấy thêm 1 viên bi nữa thì chắc chắn trong số bi lấy ra có 1 viên bi màu xanh.

Vậy cần lấy ra ít nhất số viên bi là: $5 + 1 = 6$ (viên bi).

b) Trường hợp xấu nhất, 2 viên bi đầu tiên lấy được gồm 1 viên bi màu xanh và 1 viên bi màu đỏ. Khi đó, nếu lấy thêm 1 viên bi nữa thì chắc chắn trong số bi lấy ra có 2 viên bi cùng màu.

Vậy cần lấy ra ít nhất số viên bi là: $2 + 1 = 3$ (viên bi).

c) Trường hợp xấu nhất, các viên bi đầu tiên lấy được gồm 6 viên bi màu xanh. Khi đó nếu lấy thêm 1 viên bi nữa thì chắc chắn trong số bi lấy ra có 2 viên bi khác màu.

Vậy cần lấy ra ít nhất số viên bi là: $6 + 1 = 7$ (viên bi).

Đáp số: a) 6 viên bi; b) 3 viên bi; c) 7 viên bi.

Bài 13. Có 3 đôi tất có kích cỡ như nhau để chung vào 1 cái hộp (các đôi tất có phân biệt tất phải, tất trái). Không được nhìn vào hộp, hỏi cần lấy ra ít nhất bao nhiêu chiếc tất để chắc chắn lấy được 1 đôi tất hoàn chỉnh?

Hướng dẫn

Trường hợp xấu nhất ta lấy được 3 chiếc tất trái hoặc 3 chiếc tất phải của 3 đôi tất. Khi đó, nếu lấy thêm 1 chiếc tất nữa thì chắc chắn lấy được 1 đôi tất hoàn chỉnh.

Vậy cần lấy ra ít nhất số chiếc tất là: $3 + 1 = 4$ (chiếc tất).

Đáp số: 4 chiếc tất.

6. Một số bài toán khác

Bài 14. a) Viết số gồm “5 trăm, 6 chục và 9 đơn vị”.

b) Tìm giá trị của chữ số 2 trong các số: 132; 245; 429.

c) Phân tích các số 128, 352, 469 thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

(Ví dụ: $324 = 300 + 20 + 4$)

Hướng dẫn

a) Số gồm “5 trăm, 6 chục và 9 đơn vị” được viết là: 569.

b) Giá trị của chữ số 2 trong số 132 là: 2.

Giá trị của chữ số 2 trong số 245 là: 200.

Giá trị của chữ số 2 trong số 429 là: 20.

c) $128 = 100 + 20 + 8$

$352 = 300 + 50 + 2$

$469 = 400 + 60 + 9$

Bài 15. Tính:

a) $4 \times 8 + 358$;

b) $450 - 45 : 5$.

Hướng dẫn

a) $4 \times 8 + 358 = 32 + 358 = 390$.

b) $450 - 45 : 5 = 450 - 9 = 441$.

Bài 16. Các hình dưới đây được tạo bởi các hình vuông nhỏ giống nhau theo quy luật:



Hỏi hình thứ mười được ghép bởi bao nhiêu hình vuông nhỏ như thế?

Hướng dẫn

Ta có:

Hình thứ nhất: Có $2 \times 1 = 2$ (hình vuông nhỏ)

Hình thứ hai: Có $2 \times 2 = 4$ (hình vuông nhỏ)

Hình thứ ba: Có $2 \times 3 = 6$ (hình vuông nhỏ)

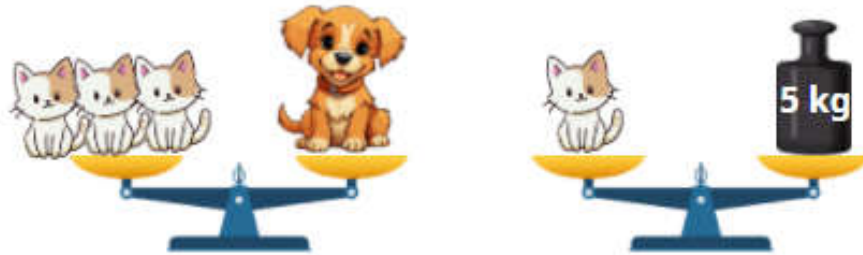
Hình thứ tư: Có $2 \times 4 = 8$ (hình vuông nhỏ)

.....

Hình thứ mười: Có $2 \times 10 = 20$ (hình vuông nhỏ)

Vậy hình thứ mười được ghép bởi 20 hình vuông nhỏ như thế.

Bài 17. Quan sát hình vẽ và cho biết con chó nặng bao nhiêu ki-lô-gam?



Hướng dẫn

Quan sát hai chiếc cân ta thấy:

+) 1 con mèo nặng 5 kg.

Do đó 3 con mèo có cân nặng là: $5 \times 3 = 15$ (kg).

+) 1 con chó nặng bằng 3 con mèo, do đó con chó nặng 15kg.

Đáp số: 15kg.

Bài 18. Tìm giá trị của 1 quả táo, biết:

$$\begin{aligned} \text{táo} + \text{cam} + \text{cam} &= 19 \\ \text{cam} + \text{cam} + \text{cam} + \text{cam} + \text{cam} &= 30 \end{aligned}$$

Hướng dẫn

Quan sát hình ta thấy:

Giá trị của 5 quả cam là 30.

Giá trị của 1 quả cam là: $30 : 5 = 6$.

Giá trị của 2 quả cam là: $6 + 6 = 12$.

Giá trị của 1 quả táo và 2 quả cam là 19.

Giá trị của 1 quả táo là: $19 - 12 = 7$.

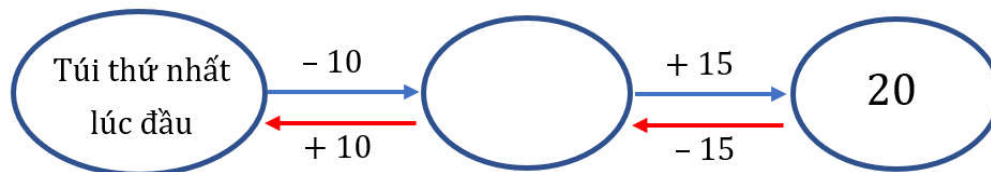
Đáp số: 7.

Bài 19. Bạn Tý có hai túi kẹo. Tý lấy 10 cái kẹo từ túi thứ nhất chuyển sang túi thứ hai, rồi lại lấy 15 cái kẹo ở túi thứ hai chuyển sang túi thứ nhất. Bây giờ trong mỗi túi có đúng 20 cái kẹo. Hỏi lúc đầu túi thứ hai nhiều hơn túi thứ nhất bao nhiêu cái kẹo?

Hướng dẫn

Sau khi chuyển kẹo qua lại, tổng số kẹo ở hai túi không thay đổi và bằng:

$$20 + 20 = 40 \text{ (cái).}$$



Lúc đầu, số kẹo ở túi thứ nhất là:

$$20 - 15 + 10 = 15 \text{ (cái kẹo).}$$

Lúc đầu, số kẹo ở túi thứ hai là:

$$40 - 15 = 25 \text{ (cái kẹo).}$$

Lúc đầu túi thứ hai nhiều hơn túi thứ nhất số cái kẹo là:

$$25 - 10 = 15 \text{ (cái kẹo).}$$

Đáp số: 10 cái kẹo.

Bài 20. Trong một lần nhà trường tổ chức khám sức khỏe, 5 bạn: An, Khang, Thịnh, Vượng, Lộc đều có cân nặng khác nhau. Biết An nặng hơn Khang, Khang nặng hơn Thịnh, Thịnh nhẹ hơn Vượng, Vượng nhẹ hơn Lộc, Lộc nhẹ hơn Khang. Hỏi trong 5 bạn, bạn nào nhẹ nhất?

Hướng dẫn

Từ đề bài ta có:

An nặng hơn Khang, Khang nặng hơn Thịnh

→ Cả An và Khang đều nặng hơn Thịnh.

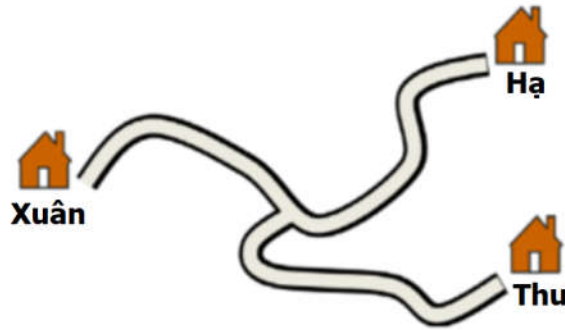
Khang nặng hơn Lộc, Lộc nặng hơn Vượng, Vượng nặng hơn Thịnh.

→ Cả Khang, Lộc và Vượng đều nặng hơn Thịnh.

Vì vậy cả 4 bạn An, Khang, Lộc và Vượng đều nặng hơn Thịnh.

Vậy trong 5 bạn, bạn Thịnh nhẹ nhất.

Bài 21. Quãng đường từ nhà Xuân tới nhà Hạ dài 11km. Từ nhà Xuân tới nhà Thu dài 12km. Từ ngã ba đường tới nhà Thu dài 7km. Hỏi từ nhà Hạ tới nhà Thu dài bao nhiêu ki-lô-mét?



Hướng dẫn

Từ nhà Xuân đến ngã ba đường dài số ki-lô-mét là:

$$12 - 7 = 5 \text{ (km).}$$

Từ nhà Hạ đến ngã ba đường dài số ki-lô-mét là:

$$11 - 5 = 6 \text{ (km).}$$

Từ nhà Hạ tới nhà Thu dài số ki-lô-mét là:

$$6 + 7 = 13 \text{ (km).}$$

Đáp số: 13km.

Bài 22. Vịt, ngỗng và gà rủ nhau đi cân. Biết vịt nhẹ hơn ngỗng nhưng lại nặng hơn gà. Số cân nặng của mỗi con vật là một số tự nhiên, riêng ngỗng có số cân nặng lớn hơn tổng cân nặng của vịt và gà là 2kg. Cả ba con vật nặng 10kg. Em hãy cho biết mỗi con vật nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Hướng dẫn

Do vịt nhẹ hơn ngỗng nhưng lại nặng hơn gà nên gà nhẹ nhất, rồi đến vịt và ngỗng nặng nhất.

Ta phân tích 10 thành tổng của 3 số khác nhau, có các trường hợp:

Tổng	Gà	Vịt	Ngỗng
10kg	1kg	2kg	7kg
10kg	1kg	3kg	6kg
10kg	1kg	4kg	5kg
10kg	2kg	3kg	5kg

Vì cân nặng của ngỗng lớn hơn tổng cân nặng của vịt và gà là 2kg nên ta thấy chỉ có trường hợp $10\text{kg} = 1\text{kg} + 3\text{kg} + 6\text{kg}$ thoả mãn.

Vậy gà cân nặng 1kg, vịt cân nặng 3kg, ngỗng cân nặng 6kg.